
CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5 – 6
Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét	7 – 45
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019</i>	<i>07 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</i>	<i>12 – 13</i>
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</i>	<i>14 – 45</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0201282851 ngày 05 tháng 11 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 04 lần thay đổi đăng ký kinh doanh. Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 04 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 21 tháng 11 năm 2017 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 04: 100.000.000.000 VND.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại : 0225 3 979 952
Fax : 0225 3 979 951
Email : hhppaper@gmail.com
Mã số thuế : 0 2 0 1 2 8 2 8 5 1

Tình hình tài chính hợp nhất và hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ

Tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này từ trang 07 đến trang 45.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Nghị quyết đại cổ đông số 01/2019/HHHP/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 05 năm 2019 và nghị quyết HĐQT số 04-2019/NQ-HHP-HĐQT ngày 13 tháng 6 năm 2019 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho các Cổ đông. Tổng số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến là 1.500.000 cổ phiếu, tổng giá trị dự kiến phát hành là 15.000.000.000 VNĐ. Ngày 08 tháng 08 năm 2019, Công ty đã chốt quyền trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện 15% nâng tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty từ 10.000.000 cổ phiếu lên 11.500.000 cổ phiếu.

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2019 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Kim Gia	Chủ Tịch
Bà Trần Thị Thu Phương	Ủy viên
Ông Nguyễn Trung Thành	Ủy Viên
Bà Nguyễn Thị Ngân	Ủy Viên
Ông Nguyễn Huy Long	Ủy Viên

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Bà Trần Thị Thu Phương	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Vinh Quang	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Đào Thị Ngân	Trưởng ban
Bà Đinh Thị Hồng	Thành viên
Bà Đỗ Thị Vươn	Thành viên

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong kỳ kế toán. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hải Phòng, ngày 16 tháng 8 năm 2019

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc



Trần Thị Thu Phương

Số : 2606.01.02/2019/BCTC-NVT2
Ngày : 16 tháng 08 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Kính gửi : **CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng, được lập ngày 16 tháng 8 năm 2019 từ trang 07 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trụ Sở Chính:

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Kết luận của Kiểm toán viên

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Hồ Xuân Hè

GCNĐKHNTK số: 1603-2018-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		171.726.507.341	133.296.064.917
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.730.193.225	2.474.349.410
1. Tiền	111		5.730.193.225	2.474.349.410
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2a	1.100.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.100.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		96.112.205.312	65.678.263.133
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	56.299.326.853	43.779.884.102
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	11.308.707.527	5.989.926.988
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	2.500.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	26.004.170.932	15.908.452.043
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		67.368.408.605	64.867.031.515
1. Hàng tồn kho	141	V.7	67.368.408.605	64.867.031.515
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.415.700.199	276.420.859
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	374.822.325	128.764.857
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		974.770.728	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		66.107.146	147.656.002
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		153.474.611.965	136.879.133.970
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		22.854.072.295	28.527.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	22.854.072.295	28.527.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		129.519.105.331	107.717.565.506
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	65.998.275.950	107.450.520.047
<i>Nguyên giá</i>	222		104.690.553.950	158.923.484.835
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(38.692.278.000)	(51.472.964.788)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	63.520.829.381	267.045.459
<i>Nguyên giá</i>	225		65.131.393.542	409.090.909
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(1.610.564.161)	(142.045.450)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	150.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		150.000.000	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		951.434.339	634.568.464
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	951.434.339	634.568.464
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		325.201.119.306	270.175.198.887

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		187.779.150.654	136.146.536.838
I. Nợ ngắn hạn	310		145.070.537.514	124.221.104.842
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	43.428.149.569	25.515.906.151
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	2.509.392.752	2.362.705.014
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	3.338.046.342	2.765.930.525
4. Phải trả người lao động	314		1.750.608.057	1.460.245.656
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	170.357.345
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	239.724.518	1.561.132.739
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	92.010.655.150	89.884.827.412
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	1.793.961.126	500.000.000
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		42.708.613.140	11.925.431.996
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.17	839.854.741	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	5.050.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	41.868.758.399	6.875.431.996
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)


NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		137.421.968.652	134.028.662.049
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	137.421.968.652	134.028.662.049
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.443.688.139	400.000.000
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		23.095.674.686	19.103.211.011
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		16.819.986.075	8.954.329.624
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.275.688.611	10.148.881.387
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		12.882.605.827	14.525.451.038
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		325.201.119.306	270.175.198.887

Lập, ngày 16 tháng 08 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Trần Thị Thu Lan

Trịnh Thị Hương

Trần Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	158.243.452.929	121.449.325.461
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		31.034.600	8.481.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		158.212.418.329	121.440.844.461
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	141.503.166.808	108.155.098.731
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16.709.251.521	13.285.745.730
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	114.822.827	331.070.691
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.548.703.415	3.956.050.321
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.457.483.057	3.938.308.796
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.601.344.413	1.218.118.179
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	1.538.385.862	1.274.449.369
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.135.640.658	7.168.198.552
12. Thu nhập khác	31	VI.7	3.181.818	86.455.124
13. Chi phí khác	32	VI.8	517.576.813	26.874.172
14. Lợi nhuận khác	40		(514.394.995)	59.580.952
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.621.245.663	7.227.779.504
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	1.730.477.934	1.535.965.588
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	38.409.583
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.890.767.729	5.653.404.333
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		6.275.688.611	5.164.563.098
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		615.079.118	488.841.235
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	491	333

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 16 tháng 08 năm 2019

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thu Lan

Trịnh Thị Hương

Trần Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		142.850.424.026	144.416.848.748
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(121.694.331.903)	(117.257.976.183)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(4.646.950.210)	(2.896.682.095)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(4.399.265.501)	(4.093.688.988)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1.437.639.983)	(2.241.133.566)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		15.314.908.218	16.163.133.950
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(25.048.082.482)	(14.461.963.031)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		939.062.165	19.628.538.835
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(302.250.000)	(2.870.675.005)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		19.069.081.811	165.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(10.600.000.000)	(7.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		7.000.000.000	8.442.959.578
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(150.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		112.806.345	346.769.286
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		15.129.638.156	(915.946.141)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
		Năm nay	Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	110.167.780.559	104.868.344.875	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(111.269.993.381)	(122.995.955.592)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(11.710.643.684)	(63.750.000)	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(12.812.856.506)	(18.191.360.717)	
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	3.255.843.815	521.231.977	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.474.349.410	2.864.921.663
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	450.584	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	5.730.193.225	3.386.604.224

Người lập biểu

Trần Thị Thu Lan

Kế toán trưởng

Trịnh Thị Hương

Lập ngày 16 tháng 8 năm 2019

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.

2. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, dịch vụ

3. **Ngành nghề kinh doanh:**

- Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa
Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa giấy nhãn và giấy bìa;
- Sản xuất bột giấy, giấy và bìa;
- Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Sản xuất giấy viết, giấy in, giấy tráng phân;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
Chi tiết: Giấy, bìa carton, giấy tráng phân;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, nguyên liệu làm giấy;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
Chi tiết: Máy móc, thiết bị ngành giấy. Thiết bị thủy lực, máy nén khí, máy cơ khí, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị bảo hộ lao động;
- In ấn;
- Dịch vụ liên quan đến in;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
Chi tiết: Nhựa đường, than đá và nhiên liệu rắn khác, dầu thô, xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan;
- Pho to, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác
Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu./.

4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường** Trong vòng 12 tháng

5. **Cấu trúc doanh nghiệp:**

Công ty con:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam	KCN Đông Văn I, thị trấn Đông Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	66,67%	66,67%

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC hợp nhất năm 2018 và số liệu BCTC hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

5. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Giá trị các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được đánh giá theo số thực tế có thể thu hồi.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu...

8. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10-20
Máy móc và thiết bị	05-20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05-06

b) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	02-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh

BCC được thực hiện dưới hình thức cùng nhau xây dựng tài sản hoặc hợp tác trong một số hoạt động kinh doanh. Các bên tham gia trong BCC có thể thỏa thuận chia doanh thu, chia sản phẩm hoặc chia lợi nhuận sau thuế.

Khi nhận tiền, tài sản của các các bên khác đóng góp cho hoạt động BCC, bên nhận phải kế toán là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

10. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí thuê đất

Là tiền thuê đất trả trước cho khu đất tại phường Đông Hải 2, quận Hải An đến ngày 18/4/2022.

11. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

12. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

13. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Các chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến khoản vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

15. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

17. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

18. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

19. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

20. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

21. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

Y / O / JH N ET X //

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	2.003.282.661	1.079.624.865
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.726.910.564	1.394.724.545
Cộng	5.730.193.225	2.474.349.410

2. Đầu tư tài chính

a. Đầu tư tài chính ngắn hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng, bao gồm:

Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong- Chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền 600.000.000 đồng, lãi suất 6,5%/ năm kỳ hạn 12 tháng, kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2019.

Tiền gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam-Chi nhánh Ngô Quyền số tiền: 500.000.000 đồng, lãi suất 6,4%/ năm, kỳ hạn 12 tháng, kể từ ngày 29/5/2019.

b. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	<i>150.000.000</i>	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Doanh nhân Verco	150.000.000	-	-	-
Cộng	150.000.000	-	-	-

Theo giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0108771752 lần đầu do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 06 tháng 06 năm 2019, Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng cam kết đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Doanh nhân Verco là 300.000.000 VNĐ, tương đương 1,2% vốn điều lệ. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2019 Công ty đã góp 150.000.000 VNĐ.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>7.492.359.275</i>	<i>4.858.294.425</i>
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	7.492.359.275	4.858.294.425
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>48.806.967.578</i>	<i>38.921.589.677</i>
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư An Minh	5.020.434.514	4.644.679.868
Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà	9.126.998.523	5.159.394.688
Công ty TNHH Bao bì Quốc Tế B & B	3.941.951.320	4.411.940.860
Công ty TNHH Thương mại Thuận Hòa Phát	2.262.515.220	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Minh Tâm	9.043.193.720	5.567.400.190
Các khách hàng khác	19.411.874.281	19.138.174.071
Cộng	56.299.326.853	43.779.884.102

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công Ty TNHH Thương mại Thiên Nhuận Thành Phố Bằng Tường, Quảng Tây	2.001.062.460	-
MPNC SAS	1.658.834.034	1.658.834.034
Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà	4.800.000.000	2.227.118.425
Các nhà cung cấp khác	2.848.811.033	2.103.974.529
Cộng	11.308.707.527	5.989.926.988

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản cho Ông Vũ Kim Chuyền vay với lãi suất 9%/năm.

6. Phải thu khác

a) Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	4.638.686.398	-	90.391.983	-
Phải thu Công ty Cổ phần Bao Bi Phương Bắc	4.638.686.398	-	90.391.983	-
<i>Phải thu tiền điện và bảo vệ</i>	128.371.415	-	72.065.726	-
<i>Phải thu tiền thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh</i>	4.300.000.000	-	-	-
<i>Phải thu lãi hợp tác kinh doanh</i>	78.314.983	-	18.326.257	-
<i>Phải thu tiền cho thuê tài sản</i>	132.000.000	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	21.365.484.534	-	15.818.060.060	-
Tạm ứng(*)	12.135.400.952	-	8.807.435.059	-
Ký cược, ký quỹ cho cá nhân(**)	7.000.000.000	-	7.000.000.000	-
Ký cược, ký quỹ khác	1.183.325.195	-	-	-
Công ty Bảo hiểm Vietinbank Hải Phòng	306.545.352	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	740.213.035	-	10.625.001	-
Cộng	26.004.170.932	-	15.908.452.043	-

(*)Phần lớn là các khoản tạm ứng cho các trạm thu mua giấy phế liệu, phát sinh tạm ứng bổ sung và hoàn ứng bằng nguyên vật liệu liên tục trong kỳ

(**) Là khoản đặt cọc cho Bà Nguyễn Thị Thu Thủy và Vũ Thị Hằng để mượn tài sản đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng TMCP Công Thương – Chi nhánh Ngô Quyền và ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Hoàn Kiếm. Khoản đặt cọc sẽ được hoàn trả khi các tài sản đảm bảo được ngân hàng giải chấp. Chi tiết tài sản thế chấp được thuyết minh tại chi tiêu V.15a

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

b) Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	-	-	8.500.000.000	-
Hợp tác kinh doanh - Công ty Cổ phần Bao bì Phương Bắc(*)	-	-	8.500.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	22.854.072.295	-	20.027.000.000	-
Hợp tác kinh doanh - Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà (*)	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	2.854.072.295	-	27.000.000	-
Cộng	22.854.072.295	-	28.527.000.000	-

(*) Là khoản hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/BBPB ngày 08/1/2013 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 25/3/2013. Theo đó, Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng chịu trách nhiệm đầu tư toàn bộ về nhà văn phòng, nhà xưởng sản xuất, trạm biến áp, nồi hơi và 2 dây chuyền sản xuất bao bì carton công suất 12.000 tấn/năm và 6.000 tấn/năm. Tổng giá trị đầu tư là 8.500.000.000 VND. Quyền lợi Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng nhận được là:

+ Được nhận phần tiền vốn góp cố định từ Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc là 5.050.000.000 VND (Trường hợp Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng không tiếp tục hợp tác kinh doanh thì Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc sẽ được quyền mua lại dây chuyền máy móc thiết bị với giá cả thỏa thuận và số tiền này sẽ được bù trừ sang hợp đồng mua bán máy móc thiết bị sẽ ký kết giữa hai bên).

+ Được quyền thu lại chi phí bảo vệ, vệ sinh lao vụ, tiền điện, nước theo thực tế sử dụng của Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc.

+ Được nhận một khoản tiền bù đắp chi phí khấu hao 50.000.000 đồng/tháng. Từ ngày 01/01/2017, tiền bù đắp chi phí khấu hao được điều chỉnh là 60.000.000/tháng.

+ Được chia 20% kết quả thu được từ hoạt động khai thác dây chuyền sản xuất bao bì công suất 12.000 tấn năm sau khi Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc hoàn thành các nghĩa vụ đóng thuế cho nhà nước.

Căn cứ Biên bản thanh lý Hợp tác kinh doanh ký ngày 31 tháng 5 năm 2019, Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng đã hoàn thành thủ tục giải chấp tài sản đảm bảo là hệ thống máy móc thiết bị thuộc dây chuyền sản xuất bao bì công suất 12.000 tấn/năm và máy móc thiết bị sản xuất bao bì Carton và in nhãn mác hàng hóa công suất 6.000 tấn/năm tại Ngân hàng Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Ngô Quyền trong tháng 5 năm 2019, do vậy đủ điều kiện để hai bên thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/BBPB ngày 08 tháng 01 năm 2013.

Ngày 01 tháng 06 năm 2019, Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng đã ký Hợp đồng số: 0106-2019/HHP-PB với Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc để chuyển nhượng lại toàn bộ hệ thống thiết bị thuộc dây chuyền sản xuất bao bì Carton nêu trên cho Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc, đồng thời ký Hợp đồng Số 0106-2019/CTNX-HHP-PB cho Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc thuê Nhà xưởng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng để tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

(**) Là khoản hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2109/2017/HĐHTKD ngày 21/9/2017. Theo đó hai bên hợp tác thực hiện dự án "Mở rộng và chuyển đổi mục đích sử dụng lô đất 3.523,3 m² tại địa chỉ phố An Chân, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng", là đất do Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà đứng tên chủ sở hữu. Cụ thể Công ty cổ phần giấy Hoàng Hà Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Phòng sẽ góp vốn để Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà tổ chức triển khai việc mở rộng diện tích thêm phần còn lại của cả Khu đất với diện tích 3.278,6m² và chuyển đổi mục đích sử dụng sang đất ở, sau đó phân lô, bán nền và thu hồi vốn đầu tư. Tổng giá trị hợp tác đầu tư là 20.000.000.000 VNĐ tương ứng 45% tổng chi phí của dự án. Khi dự án có doanh thu, Công ty sẽ thu hồi vốn đầu tư tương đương 40% doanh thu thu được hàng tháng và 45% tổng lợi nhuận sau thuế sau khi kết thúc dự án.

Công ty TNHH Tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận bổ sung quyền sở hữu đối với 02 công trình trên đất là Nhà kho (DTXD 877,5m²) và Nhà văn phòng, làm việc (DTXD 111,8m²; DTSD 226,8m²) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE792947 ngày 7/2/2018. Văn bản số 470/SXD_QHKT ngày 6/2/2018 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng đã xác nhận khu đất trên được quy hoạch là đất ở. Ngày 22/6/2018 UBND thành phố Hải Phòng đã có văn bản số 3095/VP-ĐC2 gửi Sở Xây dựng và UBND quận Hồng Bàng để kiểm tra cụ thể về nguồn gốc đất đai; Ngày 05/7/2018 UBND quận Hồng Bàng có Văn bản 875/UBND-TN&MT; Ngày 17/7/2018 UBND thành phố Hải Phòng có Văn bản số 4395/UBND-ĐC2 giao Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo. Ngày 25/7/2018 Sở Xây dựng đã tổ chức cuộc họp lấy ý kiến các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan thống nhất đề nghị UBND thành phố cho phép đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án phát triển nhà ở thương mại, đồng thời có văn bản số 2739/SXD-QHKT ngày 03/8/2018 gửi UBND thành phố Hải Phòng về việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện dự án phát triển nhà tại phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng. Ngày 28/9/2018, UBND thành phố Hải Phòng đã có Văn bản số 4561/VP-QH gửi Sở Xây dựng về việc kiểm tra sự phù hợp của dự án. Ngày 18/7/2019, UBND thành phố Hải Phòng có Văn bản số 4296/UBND-XD gửi Sở Xây dựng yêu cầu kiểm tra, đề xuất, báo cáo UBND thành phố. Ngày 06/8/2019, Sở Xây dựng đã có Văn bản số 3255/SXD-QHKT gửi UBND thành phố Hải Phòng báo cáo về việc đã đưa dự án phát triển nhà tại đường An Chân, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng của Công ty vào kế hoạch để trình duyệt kỳ này. Đến nay, dự án đang được Công ty TNHH Tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà tích cực phối hợp với các Ban ngành có liên quan triển khai theo đúng trình tự quy định của pháp luật

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	676.817.168	-	2.259.077.516	-
Nguyên liệu, vật liệu	46.340.758.522	-	46.601.165.198	-
Công cụ, dụng cụ	231.438.484	-	392.642.112	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.968.810.504	-	2.581.079.120	-
Thành phẩm	6.837.063.181	-	9.373.329.283	-
Hàng hóa	10.313.520.746	-	3.659.738.286	-
Cộng.	67.368.408.605	-	64.867.031.515	-

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, hàng tồn kho của công ty không bị suy giảm về chất lượng và công ty cũng không gặp biến động xấu về giá trị thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**8. Chi phí trả trước****a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	319.795.522	100.057.223
Chi phí bảo hiểm	55.026.803	28.707.634
Cộng	<u>374.822.325</u>	<u>128.764.857</u>

b) Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thuê đất	473.535.695	559.633.097
Công cụ dụng cụ	28.996.341	74.935.367
Chênh lệch giữa giá trị còn lại và giá bán TSCĐ thuê tài chính	364.053.818	-
Chi phí sửa chữa	84.848.485	-
Cộng	<u>951.434.339</u>	<u>634.568.464</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	24.500.417.986	126.330.764.592	7.412.874.105	679.428.152	158.923.484.835
Thanh lý trong kỳ	(48.183.591)	(54.184.747.294)			(54.232.930.885)
Số cuối kỳ	24.452.234.395	72.146.017.298	7.412.874.105	679.428.152	104.690.553.950
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	2.641.161.369	1.334.754.105	589.642.000	4.565.557.474
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	6.764.053.748	40.254.444.914	3.796.569.305	657.896.821	51.472.964.788
Khấu hao trong kỳ	639.030.702	4.155.309.250	410.966.454	8.653.331	5.213.959.737
Thanh lý trong kỳ	(40.554.527)	(17.954.091.998)	-	-	(17.994.646.525)
Số cuối kỳ	7.362.529.923	26.455.662.166	4.207.535.759	666.550.152	38.692.278.000
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	17.736.364.238	86.076.319.678	3.616.304.800	21.531.331	107.450.520.047
Số cuối kỳ	17.089.704.472	45.690.355.132	3.205.338.346	12.878.000	65.998.275.950

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 69.911.372.576 VND và 47.730.167.974 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Ngô Quyền và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Thành Đô.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện, vận tải	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	409.090.909	409.090.909
Thuê tài chính trong kỳ	64.722.302.633	-	64.722.302.633
Số cuối kỳ	64.722.302.633	409.090.909	65.131.393.542
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	142.045.450	142.045.450
Khấu hao trong kỳ	1.434.427.803	34.090.908	1.468.518.711
Số cuối kỳ	1.434.427.803	176.136.358	1.610.564.161
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	267.045.459	267.045.459
Số cuối kỳ	63.287.874.830	232.954.551	63.520.829.381

11. Phải trả người bán**a) Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả các bên liên quan	832.501.670	832.501.670	-	-
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	832.501.670	832.501.670	-	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	42.595.647.899	42.595.647.899	25.515.906.151	25.515.906.151
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư An Minh	6.812.587.795	6.812.587.795	11.588.168.937	11.588.168.937
Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Thành Thắng	4.366.023.200	4.366.023.200	3.873.852.000	3.873.852.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Phương Chi	1.471.995.910	1.471.995.910	1.359.379.353	1.359.379.353
Công ty TNHH Sản xuất Hóa chất Thương mại Dịch vụ Gia Định	1.348.640.810	1.348.640.810	1.622.610.000	1.622.610.000
NEWPORT CH INTERNATIONAL LLC	9.249.061.739	9.249.061.739	-	-
Hawa Singapore (PTE) LTC	3.114.945.295	3.114.945.295	-	-
Sierra Fibers	2.777.535.149	2.777.535.149	2.777.535.149	2.777.535.149
Các nhà cung cấp khác	13.454.858.001	13.454.858.001	4.294.360.712	4.294.360.712
Cộng	43.428.149.569	43.428.149.569	25.515.906.151	25.515.906.151

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH SX và TM Hải Phúc	469.320.640	469.320.640	669.320.640	669.320.640
Công ty TNHH thương mại Quân Phong	1.170.000.000	1.170.000.000	1.170.000.000	1.170.000.000
Công ty cổ phần giấy Hải Phòng	789.889.233	789.889.233	443.201.495	443.201.495
Các khách hàng khác	80.182.879	80.182.879	80.182.879	80.182.879
Cộng	2.509.392.752	2.509.392.752	2.362.705.014	2.362.705.014

13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.772.667.776	-	3.279.592.167	(2.985.914.301)	2.066.345.642	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	147.656.002	3.158.015.148	(3.076.466.292)	-	66.107.146
Thuế thu nhập doanh nghiệp	978.862.749	-	1.730.477.934	(1.437.639.983)	1.271.700.700	-
Thuế thu nhập cá nhân	14.400.000	-	108.000.000	(122.400.000)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	2.765.930.525	147.656.002	8.279.085.249	(7.625.420.576)	3.338.046.342	66.107.146

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%. Chi tiết tại thuyết minh VI.9

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	273.600.000
Thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát	-	273.600.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	239.724.518	1.287.532.739
Kinh phí công đoàn	105.268.831	76.804.495
Bảo hiểm xã hội	42.201.889	27.508.618
Bảo hiểm y tế	7.234.610	4.854.501
Bảo hiểm thất nghiệp	2.411.537	2.157.554
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	82.607.651	1.176.207.571
Cộng	239.724.518	1.561.132.739

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

15. Vay và nợ thuê tài chính

a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	92.010.655.150	92.010.655.150	89.884.827.412	89.884.827.412
Vay ngắn hạn ngân hàng	86.438.218.240	86.438.218.240	85.682.643.064	85.682.643.064
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền (a)	18.138.530.350	18.138.530.350	36.447.814.464	36.447.814.464
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm (b)	3.567.865.107	3.567.865.107	7.384.182.969	7.384.182.969
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công (c)	10.160.416.876	10.160.416.876	11.851.563.328	11.851.563.328
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam(d)	6.861.474.435	6.861.474.435	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô (e)	47.709.931.472	47.709.931.472	29.999.082.303	29.999.082.303
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả	3.778.209.349	3.778.209.349	4.085.309.349	4.085.309.349
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Xem Thuyết minh V.15b)	3.699.376.000	3.699.376.000	3.699.376.000	3.699.376.000
Ngân hàng Quân đội - Chi nhánh Hoàn Kiếm (d)	-	-	89.600.000	89.600.000
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt nam - Chi nhánh Thành Đô	-	-	180.000.000	180.000.000
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm	78.833.349	78.833.349	116.333.349	116.333.349
Nợ tài chính dài hạn đến hạn trả	1.794.227.561	1.794.227.561	116.874.999	116.874.999
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease- Chi nhánh Hà Nội	1.794.227.561	1.794.227.561	116.874.999	116.874.999
Cộng	92.010.655.150	92.010.655.150	89.884.827.412	89.884.827.412

(a) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - chi nhánh Ngô Quyền theo hợp đồng cho vay hạn mức Số: 01/ 2019-HĐCVHM/NHCT168- HHHP ngày 31 tháng 03 năm 2019. Hạn mức cho vay bao gồm cả các khoản nợ được điều chỉnh bởi Hợp đồng tín dụng số 01/ 2018-HĐCVHM/NHCT168- HHHP ngày 21 tháng 03 năm 2018 và các văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng đính kèm. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh giấy Kraft các loại theo giấy đăng ký kinh doanh trong Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức với tổng mức dư nợ vay VND theo Hợp Đồng này tại mọi thời điểm không vượt quá 39.000.000.000 VND. Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức là kể từ ngày 31/03/2019 đến hết ngày 31/03/2020. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi nhận trên giấy nhận nợ không vượt quá 6 tháng. Lãi suất vay là lãi suất linh hoạt được ghi trên từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bởi các hợp đồng đảm bảo sau:

(1) Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015-TCBĐS-HHHP ngày 02/11/2015. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 45 tổ Thủ Lệ, P.Ngọc Khánh, Q.Ba Đình, TP. Hà Nội, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA188371 cấp ngày 21/09/2015 mang tên bà Trần Thị Thu Phương. Giá trị tài sản thế chấp là 1.010.000.000 VND.

(2) Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2014/HĐTC-MMTB ngày 08/09/2014. Tài sản thế chấp là lò hơi công nghệ tăng sôi 9 tấn/giờ. Giá trị tài sản thế chấp là 1.763.987.936 VND.

(3) Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/HĐTC ngày 15/01/2013. Tài sản thế chấp là toàn bộ căn nhà và quyền sử dụng đất thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Thu Thủy tại địa chỉ lô 3+1/2 lô 4, TT nhà hát kịch phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Theo văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

đồng thể chấp số 01/SĐ-03/HĐTC/2013 ngày 18/12/2013 giá trị tài sản thế chấp là 6.364.000.000 VND.

(4) Hợp đồng thế chấp tài sản số 05/HĐTC ngày 07/01/2013. Tài sản thế chấp là xe ô tô con hiệu Kia Forte biển số 30S-5906; đăng ký xe ô tô số 105799 do Công An TP Hà Nội cấp ngày 21/07/2009 cho bà Trần Thị Thu Phương. Giá trị tài sản thế chấp là 152.500.000 VND.

(5) Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/VKT/HĐTC/2012 ngày 24/12/2012. Tài sản thế chấp là toàn bộ vật kiến trúc trên 8.890 m² đất thuê tại phường Đông Hải, Hải An, Hải Phòng. Văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 02/SĐ-02/DCMMTB/HĐTC/2012 ngày 18/02/2014 xác định giá trị tài sản thế chấp là 15.391.201.080 VND.

(6) Hợp đồng thế chấp hàng hóa bổ sung số 01/2014-HĐTCHH ngày 02/12/2014. Tài sản thế chấp là toàn bộ hàng hóa được hình thành từ vốn vay đang được đi đường hoặc được giữ tại kho hàng của đơn vị tại số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng hoặc tại bất kỳ kho hàng nào khác (tại hiện tại hoặc tương lai) được sử dụng để chứa hàng hóa được phản ánh trong sổ sách kế toán hoặc chùng từ kho hàng.

+ Các quyền lợi ích của đơn vị phát sinh từ tất cả các hợp đồng bảo hiểm đối với một hoặc tất cả các tài sản đã nêu trên.

+Tất cả các quyền đòi nợ, quyền tài sản, lợi ích, các khoản bồi hoàn và các khoản thanh toán khác mà đơn vị có thể nhận được sau thời điểm Hợp đồng này có hiệu lực để mua bán, trao đổi, cho thuê, thay đổi, thay thế cho, thuộc về hoặc liên quan đến bất kỳ tài sản nào được đề cập nêu trên.

(7) Hợp đồng thế chấp tài sản bổ sung số 01/2014-HĐTCQTS ngày 02/12/2014. Tài sản thế chấp là các quyền tài sản của đơn vị từ toàn bộ các khoản phải thu được hình thành từ vốn vay tại mọi thời điểm phát sinh dưới hình thức các Hợp đồng kinh tế và các hình thức ký kết văn bản khác.

(b) Là khoản vay ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Hoàn Kiếm theo hợp đồng tín dụng số 113/2019/HDTD/LNH/01 ngày 08 tháng 03 năm 2019. Hạn mức vay 10.000.000.000 VND, mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh giấy Kraft. Thời hạn sử dụng hạn mức là 12 tháng từ ngày 08/03/2019 đến ngày 08/03/2020. Giá trị Hạn mức cho vay trên đã bao gồm số dư nợ của khách hàng theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 23/2018/HDTD/LNH/01 ký ngày 28 tháng 01 năm 2018. Thời hạn cho vay của mỗi khoản vay trong hạn mức tối đa không vượt quá 6 tháng đối với mục đích thanh toán tiền cho các phương án mua hàng trong nước, thanh toán thư tín dụng trả ngay và không quá 6 tháng trừ đi thời hạn trả chậm của thư tín dụng với mục đích thanh toán thư tín dụng trả chậm. Lãi suất vay là lãi suất linh hoạt được quy định cụ thể tại từng đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ. Tài sản thế chấp cho khoản vay là quyền sử dụng đất thuộc quyền sở hữu của ông Trần Quốc Khánh và bà Vũ Thị Hằng tại địa chỉ số 29 tổ 65 trung tâm thí nghiệm điện, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng theo Hợp đồng đảm bảo số 254-02/HĐTC/TPBANK.LNH-HH ký kết ngày 12 tháng 3 năm 2015. Giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm ký hợp đồng là 7.315.000.000 VND.

(c) Là khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/18/HM/14185005 ký ngày 01/06/2018 và số 02/18/HM/14185005 ký ngày 10/12/2018 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Công. Tổng mức dư nợ vay tối đa tại mọi thời điểm không vượt quá Hạn mức Cho vay là 12.000.000.000. Thời hạn Duy trì Hạn mức Cho vay là 06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn vay theo từng thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Thời hạn Cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 06 tháng và được ghi trên từng giấy nhận nợ. Mục đích sử dụng vốn vay là Tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tài sản đảm bảo khoản vay bao gồm:

(1) Bất động sản theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số CH 565026, số vào sổ cấp GCN CS 09438 do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 28/03/2017, địa chỉ tại căn hộ chung cư số 1606 Nhà T10, khu đô

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

thị Vinhomes Times City, số 458 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Chủ sở hữu là bà Trần Thị Thu Phương. Trị giá: 2.585 triệu đồng.

(2) Nhà kho và văn phòng làm việc hình thành trên đất của Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà, Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101149782 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 14/06/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 29/12/2017 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE 792947 do Sở tài nguyên và Môi trường Thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/11/2016. Trị giá 2.501 triệu đồng.

(d) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo hợp đồng số 01/2019/7607651 ký ngày 03 tháng 06 năm 2019. Hạn mức tối đa là 25.000.000.000 đồng, mục đích để bổ sung vốn lưu động, mở L/C. Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo khoản vay bao gồm:

(1) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 467332, số vào sổ cấp GCN: CH-01264 do UBND Quận Hà Đông cấp ngày 17/10/2014 cho chủ sở hữu là Bà Trần Thị Thu Phương và con là Ông Trần Nhật Đức.

(2) Tài sản thế chấp là xe ô tô biển kiểm soát 30F-23947 nhãn hiệu Mazda loại xe ô tô du lịch 05 chỗ ngồi năm sản xuất 2018.

(e) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019/422422/HĐTD.TM ngày 10/04/2019, hạn mức tín dụng ngắn hạn tối đa là 50 tỷ đồng, hạn mức tín dụng ngắn hạn này đã bao gồm toàn bộ dư bảo lãnh, dư nợ ngắn hạn, mở L/C theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018/422422/HĐTD ngày 22/05/2018, thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 10/04/2020, tài sản đảm bảo bao gồm:

+ Tài sản của bên thứ ba là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại số 30-LK1 - Tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, TP Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV467332, số vào sổ cấp GCN: CH-01264 do UBND quận Hà Đông cấp ngày 17/10/2014 đứng tên bà Trần Thị Thu Phương và con trai là Nguyễn Trần Nhật Đức.

+ Đảm bảo bằng máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất và phương tiện vận tải theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 05/422422/HĐTC ngày 15/11/2012; Hợp đồng thế chấp tài sản số 06.422422.2013.HĐ ngày 10/4/2013; Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 151/2009/1603/HTTV ngày 16/03/2009; Hợp đồng thế chấp tài sản số 151/2007/07/TC-ĐG ngày 17/04/2007; Hợp đồng thế chấp tài sản số 151/2012/HĐTC ngày 11/05/2012.

+ Tài sản của bên thứ ba là thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số AAB2359716 tại ngân hàng BIDV, chi nhánh Thành Đô của ông Trần Kim Gia theo hợp đồng cầm cố số 01/2017/422422/HĐBĐ.

+ Hệ thống nồi hơi tầng sôi; Hệ thống thiết bị nâng cáp dây chuyền Xeo... và các Tài sản khác đủ điều kiện theo quy định.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	85.682.643.064	100.207.780.559	-	(99.452.205.383)	86.438.218.240
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	9.960.000.000	-	(9.960.000.000)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	4.085.309.349	-	1.550.687.998	(1.857.787.998)	3.778.209.349
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	116.874.999	-	2.967.385.608	(1.290.033.046)	1.794.227.561
Cộng	89.884.827.412	110.167.780.559	4.518.073.606	(112.560.026.427)	92.010.655.150

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	41.868.758.399	41.868.758.399	6.875.431.996	6.875.431.996
Vay dài hạn ngân hàng	5.324.743.998	5.324.743.998	6.875.431.996	6.875.431.996
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam CN Ngô Quyền (a)	5.178.744.000	5.178.744.000	6.658.432.000	6.658.432.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm (b)	145.999.998	145.999.998	216.999.996	216.999.996
Nợ thuê tài chính	36.544.014.401	36.544.014.401	-	-
Công ty cho thuê Tài chính Chailease (c)	36.544.014.401	36.544.014.401	-	-
Cộng	41.868.758.399	41.868.758.399	6.875.431.996	6.875.431.996

(a) Là khoản vay ngân hàng TMCP Công Thương chi nhánh Ngô Quyền theo hợp đồng tín dụng số 01/HĐTĐ/2012 ngày 24/12/2012. Mục đích của khoản vay là để đầu tư mua lại tài sản cố định của Hợp tác xã xí nghiệp sản xuất giấy Đức Dương và Công ty Cổ phần Bao bì và in công nghệ cao Đình Vũ. Số tiền cho vay là 24.075.000.000 VND. Thời hạn cho vay là 114 tháng. Lãi suất vay áp dụng theo phương pháp thả nổi, được xác định tại thời điểm nhận nợ vay và ghi trên giấy nhận nợ. Các hợp đồng vay trên được thế chấp bằng các tài sản thế chấp giống như khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương chi nhánh Ngô Quyền (Xem TM số V.15a)

(b) là khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm theo Hợp đồng cho vay số 476-01.16/HĐTĐTH/TPBANK.LNH-HHHN ngày 27/01/2016, số tiền vay 710.000.000 VND, mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu KIA SORENTO MESCO, BKS: 30E-311.20 theo hợp đồng mua bán xe số 1296/HĐMB-SORENTO MESCO ngày 03/12/2015, thời hạn vay 60 tháng, tài sản đảm bảo là xe KIA SORENTO BKS: 30E-311.20.

(c) Là khoản nợ thuê tài chính Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease - Chi nhánh Hà Nội cho các tài sản sau:

(1) Chiếc xe nâng hiệu Hangcha có giá trị 450.000.000 VND (bao gồm cả thuế GTGT 10%). Giá trị thuê là 382.500.000 VND. Ngày bắt đầu thuê: 28/11/2016. Thời hạn thuê: 36 tháng. Lãi suất thuê được xác định như sau:

Từ kỳ thanh toán tiền thuê đầu tiên đến kỳ thứ 6: lãi suất cố định: 9.65%

Từ kỳ thanh toán thứ 7 trở đi: lãi suất thả nổi được tính bằng lãi suất tiêu chuẩn của VND của CILC + biên độ 2.53%. Việc điều chỉnh lãi hàng tháng (nếu có) sẽ được thể hiện trên giấy báo thanh toán do bên cho thuê gửi cho bên thuê.

(2) Hệ thống máy móc thiết bị sản xuất giấy có giá trị 7.291.715.840 VND (bao gồm cả thuế GTGT 10%). Ngày bắt đầu thuê là 22/02/2019. Thời hạn thuê: 42 tháng. Lãi suất thuê được xác định theo lãi suất thả nổi lãi suất thả nổi được tính bằng lãi suất tiêu chuẩn của VND của CILC + biên độ 1.68%. Việc điều chỉnh lãi hàng tháng (nếu có) sẽ được thể hiện trên giấy báo thanh toán do bên cho thuê gửi cho bên thuê.

(3) Hệ thống máy móc thiết bị sản xuất giấy có giá trị 35.290.717.056 (bao gồm cả thuế GTGT 10%). Ngày bắt đầu thuê là 04/04/2019. Thời hạn thuê: 47 tháng. Lãi suất thuê được xác định theo lãi suất thả nổi lãi suất thả nổi được tính bằng lãi suất tiêu chuẩn của VND của CILC + biên độ 1.68%. Việc điều chỉnh lãi hàng tháng (nếu có) sẽ được thể hiện trên giấy báo thanh toán do bên cho thuê gửi cho bên thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

(4) Tài sản cho thuê là Dây chuyền sản xuất giấy Kraft có tổng giá trị là 28.612.100.000 VNĐ (Đã bao gồm 10% thuế VAT) và cam kết mua lại sau khi kết thúc thời hạn thuê. Lãi suất thuê được cố định 8,5% trong vòng 6 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 7 lãi suất thuê sẽ được thả nổi và xác định bằng: Lãi suất tham chiếu cộng với lãi suất được lựa chọn là 2,6%/năm. Thời hạn thuê là 48 tháng kể từ ngày nhận nợ.

Chi tiết phát sinh vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Bù trừ với khoản phải thu	Số cuối kỳ
Vay dài hạn ngân hàng	6.875.431.996	-	-	(1.550.687.998)	-	5.324.743.998
Nợ thuê tài chính	-	71.194.532.896	(10.420.610.638)	(2.967.385.608)	(21.262.522.249)	36.544.014.401
Cộng	6.875.431.996	71.194.532.896	(10.420.610.638)	(4.518.073.606)	(21.262.522.249)	41.868.758.399

16. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	250.000.000	668.730.563	(43.500.000)	875.230.563
Quỹ phúc lợi	250.000.000	668.730.563	-	918.730.563
Cộng	500.000.000	1.337.461.126	(43.500.000)	1.793.961.126

17. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Là khoản chênh lệch giữa giá bán và giá trị còn lại của TSCĐ bán và thuê lại tài chính chưa phân bổ.



CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích Cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	100.000.000.000	400.000.000	8.954.329.624	13.546.207.742	122.900.537.366
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	10.436.881.387	979.243.296	11.416.124.683
Thù lao hội đồng quản trị	-	-	(288.000.000)	-	(288.000.000)
Số dư cuối năm trước	100.000.000.000	400.000.000	19.103.211.011	14.525.451.038	134.028.662.049
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	400.000.000	19.103.211.011	14.525.451.038	134.028.662.049
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	6.275.688.611	615.079.118	6.890.767.729
Trích lập các quỹ	-	1.043.688.139	(2.283.224.936)	(97.924.329)	(1.337.461.126)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(2.160.000.000)	(2.160.000.000)
Số dư cuối kỳ này	100.000.000.000	1.443.688.139	23.095.674.686	12.882.605.827	137.421.968.652

Nghị quyết đại cổ đông số 01/2019/HHHP/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 05 năm 2019 quyết định phân phối lợi nhuận hợp nhất năm 2018 như sau:

Trích lập quỹ đầu tư phát triển : 10% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2018

Trích lập quỹ khen thưởng : 5% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2018

Trích lập quỹ phúc lợi : 5% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2018

Nghị quyết đại cổ đông số 01/2019/HHHP/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 05 năm 2019 và nghị quyết HĐQT số 04-2019/NQ-HHP-HĐQT ngày 13 tháng 6 năm 2019 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho các Cổ đông. Tổng số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến là 1.500.000 cổ phiếu, tổng giá trị dự kiến phát hành là 15.000.000.000 VNĐ.

Nghị quyết HĐQT số 07-2019/NQ-HHP-HĐQT ngày 26 tháng 7 năm 2019 đã thống nhất ngày đăng ký cuối cùng chốt quyền trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu là ngày 08 tháng 08 năm 2019.

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	10.000.000	10.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

19. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ

A, Ngoại tệ các loại

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	2.444,8	296,77

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	158.243.452.929	121.449.325.461
Doanh thu bán hàng hóa	38.915.747.637	31.347.614.081
Doanh thu bán thành phẩm	116.616.118.740	86.214.508.746
Doanh thu khác	2.711.586.552	3.887.202.634
Các khoản giảm trừ doanh thu:	31.034.600)	8.481.000
Hàng bán bị trả lại	31.034.600)	8.481.000
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	158.212.418.329	121.440.844.461

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	8.212.377.084	4.477.803.805

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	35.265.568.597	30.427.112.228
Giá vốn của thành phẩm đã bán	104.169.436.074	74.737.614.614
Giá vốn khác	2.068.162.137	-
Cộng	141.503.166.808	108.155.098.731

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	48.044.719
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.799.496	1.231.237
Lãi tiền cho vay	111.006.849	237.890.590
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	322.967
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.016.482	43.581.178
Cộng	114.822.827	331.070.691

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.457.483.057	3.938.308.796
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	91.220.358	17.741.525
Cộng	4.548.703.415	3.956.050.321

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	526.827.871	341.363.115
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	215.577.203	222.122.972
Chi phí khấu hao tài sản cố định	149.784.852	304.351.592
Chi phí dịch vụ mua ngoài	586.634.396	350.280.500
Các chi phí khác	122.520.091	-
Cộng	1.601.344.413	1.218.118.179

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	610.864.840	496.505.655
Chi phí đồ dùng văn phòng	21.689.396	29.475.524
Chi phí khấu hao tài sản cố định	219.771.246	230.286.565
Thuế, phí và lệ phí	338.419.204	215.555.005
Chi phí dịch vụ mua ngoài	237.813.612	96.531.341
Các chi phí khác	109.827.564	206.095.279
Cộng	1.538.385.862	1.274.449.369

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	24.444.251
Thu phạt vi phạm hợp đồng	-	44.771.788
Thu nhập khác	3.181.818	17.239.085
Cộng	3.181.818	86.455.124

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ bán thanh lý TSCĐ	281.012.174	25.496.890
Phạt tiền bảo hiểm	1.543.636	-
Tồn thất do hòa hoãn	96.808.368	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	138.212.635	-
Chi phí khác	-	1.377.282
Cộng	517.576.813	26.874.172

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.621.245.663	7.227.779.504
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	31.144.006	(192.370.880)
Các khoản điều chỉnh tăng	139.756.271	-
- Thuế bị phạt chậm nộp	139.756.271	-
Các khoản điều chỉnh giảm	108.612.265	(192.370.880)
- Giảm do thu nhập hoãn lại năm 2017	-	(192.047.913)
- Lãi CLTG đánh giá lại tiền gửi ngân hàng	-	(322.967)
- Lãi thu từ hoạt động hợp tác kinh doanh	108.612.265	-
Thu nhập chịu thuế	8.652.389.669	7.035.408.624
Thu nhập tính thuế	8.652.389.669	7.035.408.624
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.730.477.934	1.407.081.726
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	128.883.862
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp(*)	1.730.477.934	1.535.965.588

(*) Tại thời điểm lập báo cáo, Công ty đã nộp hết số thuế TNDN phải nộp năm 2018 và một phần thuế TNDN phải nộp năm 2019.

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.275.688.611	5.164.563.098
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(627.568.861)	(1.337.461.126)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi(*)	(627.568.861)	(1.337.461.126)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.648.119.750	3.827.101.972
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	11.500.000	11.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	491	333

(*) Số liệu năm trước được tính lại theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 số 01/2019/HHHP/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 05 năm 2019. Số liệu năm nay tạm trích theo tỷ lệ như nghị quyết phân phối với lợi nhuận năm trước. Tỷ lệ tạm tính năm nay là: 10% lợi nhuận sau thuế hợp nhất.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	10.000.000	10.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành thêm ngày 08 tháng 8 năm 2019 để trả cổ tức cho các cổ đông	1.500.000	1.500.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	11.500.000	11.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	76.731.880.016	18.164.009.803
Chi phí nhân công	3.428.185.388	2.003.337.411
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.682.478.448	3.341.304.943
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.074.430.354	80.769.931.332
Chi phí khác	243.657.425	427.550.284
Cộng	105.160.631.631	104.706.133.773

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Bù trừ công nợ phải thu - phải trả	18.952.850.950	5.292.024.910
Bù trừ tiền phải thu bán tài sản và phải trả tiền vay thuê tài sản tài chính	21.262.522.249	-
Bù trừ tiền phải thu bán tài sản và ký quỹ, ký cược dài hạn	1.968.709.295	-
Bù trừ phải thu bán tài sản và phải trả tiền chi phí lãi thuê tài chính	159.338.537	-
Bù trừ phải thu bán tài sản và phải trả khác	122.781.004	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị/các thành viên Ban điều hành/các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ tiền lương, thưởng	121.474.21	190.542.428

Tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2019, Công ty không còn Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan. Một số tài sản thuộc sở hữu của các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

nhân có liên quan đang được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay của ngân hàng, chi tiết xem Thuyết minh số V.15a, V.15b.

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Bao Bi Phương Bắc	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng là Giám đốc và Cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Bao Bi Phương Bắc.

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
Công ty Cổ phần Bao Bi Phương Bắc	
<i>Phải trả tiền mua nguyên vật liệu</i>	832.501.670
<i>Phải thu tiền bán thành phẩm</i>	8.291.244.060
<i>Thu tiền bán thành phẩm</i>	5.657.179.210
<i>Phải thu tiền bán thanh lý tài sản hợp tác kinh doanh</i>	9.350.000.000
<i>Bù trừ công nợ phải trả tiền hợp tác với phải thu tiền thanh lý tài sản</i>	5.050.000.000
<i>Phải thu tiền điện, bảo vệ, hợp tác kinh doanh</i>	742.370.732
<i>Thu tiền điện, bảo vệ, hợp tác kinh doanh</i>	494.076.317

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.3; V.6a; V.6b; V.11; V.14

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

Lĩnh vực sản xuất giấy

Lĩnh vực thương mại

Lĩnh vực khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đồng Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	38.915.747.637	116.585.084.140	2.711.586.552	158.212.418.329
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	38.915.747.637	116.585.084.140	2.711.586.552	158.212.418.329
Chi phí theo bộ phận	35.265.568.597	104.169.436.074	2.068.162.137	141.503.166.808
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.650.179.040	12.415.648.066	643.424.415	16.709.251.521
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(3.139.730.275)	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			13.569.521.246	
Doanh thu hoạt động tài chính			114.822.827	
Chi phí tài chính			(4.548.703.415)	
Thu nhập khác			509.727.170	
Chi phí khác			(1.024.122.165)	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.730.477.934)	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			6.890.767.729	
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	157.106.720	65.161.074.827	-	65.318.181.547
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.694.703.809	5.148.703.449	118.084.229	6.961.491.487

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	10.989.941.319	221.467.964.569	6.423.711.404	238.881.617.292
Tài sản phân bổ cho bộ phận	16.962.580.060	50.830.585.830	8.005.265.025	75.798.430.915
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				10.521.071.099
Tổng tài sản	33.137.102.018	101.576.791.046	864.614.682	325.201.119.306
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	12.552.312.874	37.614.644.390	864.614.682	51.031.571.946
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				2.033.685.644
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				187.779.150.654
Tổng nợ phải trả				

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.730.193.225	2.474.349.410	5.730.193.225	2.474.349.410
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.100.000.000	-	1.100.000.000	-
Phải thu khách hàng	56.299.326.853	43.779.884.102	56.299.326.853	43.779.884.102
Các khoản cho vay	2.500.000.000	-	2.500.000.000	-
Các khoản phải thu khác	48.858.243.227	44.435.452.043	48.858.243.227	44.435.452.043
Cộng	114.487.763.305	90.689.685.555	114.487.763.305	90.689.685.555
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	133.879.413.549	96.760.259.408	133.879.413.549	96.760.259.408
Phải trả người bán	43.428.149.569	25.515.906.151	43.428.149.569	25.515.906.151
Các khoản phải trả khác	1.990.332.575	8.071.378.395	1.990.332.575	8.071.378.395
Cộng	179.297.895.693	130.347.543.954	179.297.895.693	130.347.543.954

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	92.010.655.150	41.868.758.399	-	133.879.413.549
Phải trả người bán	43.428.149.569	-	-	43.428.149.569
Các khoản phải trả khác	1.990.332.575	-	-	1.990.332.575
Cộng	137.429.137.294	41.868.758.399	-	179.297.895.693
Số đầu năm				
Vay và nợ	89.884.827.412	6.875.431.996	-	96.760.259.408
Phải trả người bán	25.515.906.151	-	-	25.515.906.151
Các khoản phải trả khác	3.191.735.740	5.050.000.000	-	8.241.735.740
Cộng	118.592.469.303	11.925.431.996	-	130.517.901.299

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

5. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Nghị quyết đại cổ đông số 01/2019/HHHP/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 05 năm 2019 và nghị quyết HĐQT số 04-2019/NQ-HHP-HĐQT ngày 13 tháng 6 năm 2019 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho các Cổ đông. Tổng số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến là 1.500.000 cổ phiếu, tổng giá trị dự kiến phát hành là 15.000.000.000 đồng. Ngày 08 tháng 08 năm 2019, Công ty đã chốt quyền trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện 15% nâng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty từ 10.000.000 cổ phiếu lên 11.500.000 cổ phiếu.

7. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ là Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Nghị quyết đại cổ đông số 01/2019/HHHP/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 05 năm 2019 và nghị quyết HĐQT số 04-2019/NQ-HHP-HĐQT ngày 13 tháng 6 năm 2019 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho các Cổ đông. Tổng số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến là 1.500.000 cổ phiếu, tổng giá trị dự kiến phát hành là 15.000.000.000 đồng. Ngày 08 tháng 08 năm 2019, Công ty đã chốt quyền trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện 15% nâng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty từ 10.000.000 cổ phiếu lên 11.500.000 cổ phiếu.

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 01/2019/HHHP/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 05 năm 2019, Công ty đã trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế hợp nhất với tỷ lệ 10%.

Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này.

Chi tiêu “Lãi cơ bản trên cổ phiếu” được điều chỉnh lại như sau (xem thuyết minh VI.10):

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu theo Báo cáo tài chính đã soát xét năm trước</u>	<u>Số liệu điều chỉnh lại</u>
Báo cáo kết quả kinh doanh giữa niên độ			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	516	333
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ			
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	VI.10	10.000.000	11.500.000

Người lập biểu

Trần Thị Thu Lan

Kế toán trưởng

Trịnh Thị Hương

Lập ngày 16 tháng 08 năm 2019

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thu Phương